

**CÔNG TY TNHH CK XD AN LỢI PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CK XD AN LỢI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702975517

**3. Ngày thành lập:** 27/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ô D16 đường D3, KĐT Rich home 2, tổ 21, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0386274065

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                                                                                                                                           | 3320                                                         |
| 2.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4662                                                         |
| 3.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7410                                                         |
| 4.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết : Lắp đặt hệ thống hút bụi, lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống đường ống thông gió, hệ thống cơ điện lạnh                                                                                                                         | 4322                                                         |
| 5.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2592                                                         |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt các loại băng tải, băng chuyền, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống đường ống các loại, lắp đặt bồn , bể                                                                                                                                                         | 4329(Chính)                                                  |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: sửa chữa và bảo trì máy móc thiết bị công nghiệp, băng tải, băng chuyền, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống đường ống các loại, lắp đặt bồn , bể, hệ thống hút bụi, lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống đường ống thông gió, hệ thống cơ điện lạnh, công nghệ thực phẩm | 3312                                                         |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4659                                                         |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4663                                                         |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330                                                         |
| 11. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                     | 4752                                                         |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4101                                                         |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng nhà xưởng                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4102                                                         |
| 14. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4221                                                         |
| 15. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4222                                                         |
| 16. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4312                                                         |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4321                                                         |
| 18. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4311                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

